

Số: 58/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Cảnh T, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Cảnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Cảnh T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Cảnh T thoả thuận giao con chung là Nguyễn Cảnh Chấn H1, sinh ngày: 17/11/2017 cho bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Cảnh T thoả thuận ông Nguyễn Cảnh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) / tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04 năm 2026.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Cảnh T xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Cảnh T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Phạm Thị H tự nguyện nhận nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 10.300.000đ (*Mười triệu ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002617 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho bà H số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đa Têh 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đình Đạo